

Số: 180/KH-CTK

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019

Thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành phương án điều tra Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của điều tra

1. Mục đích

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 (viết gọn là DTTS) nhằm các mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số, thu nhập, điều kiện nhà ở của hộ dân tộc thiểu số và các điều kiện kinh tế - xã hội nhằm phản ánh thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

- Làm cơ sở cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin Điều tra DTTS phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Kế hoạch này;

- Bảo đảm thông tin điều tra được khai thác đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng phạm vi quy định;

- Bảo mật thông tin cá nhân thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của điều tra DTTS phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng của Điều tra DTTS bao gồm:

- Nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ dân cư người dân tộc thiểu số tính đến thời điểm điều tra;
- Các trường hợp chết của các thành viên trong hộ dân tộc thiểu số;
- Điều kiện kinh tế - xã hội và nhà ở của hộ dân tộc thiểu số;
- Tình hình kinh tế, an sinh xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục của các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-UBDT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và các xã, phường, thị trấn không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Trong cuộc điều tra này, địa bàn vùng dân tộc thiểu số được quy định là địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm từ 30% trở lên so với tổng số dân của địa bàn đó.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra của Điều tra DTTS bao gồm:

- Hộ dân cư người dân tộc thiểu số (hay còn gọi là hộ dân tộc thiểu số). Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

Trong cuộc Điều tra DTTS, hộ dân tộc thiểu số được quy định là các hộ đáp ứng ít nhất một trong ba điều kiện sau:

- (1) Chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
- (2) Vợ hoặc chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
- (3) Hộ có tỷ lệ thành viên là người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% trở lên.

- Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) xã, phường, thị trấn (viết gọn là xã) thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

3. Phạm vi điều tra

Điều tra DTTS được thực hiện tại 11 huyện, thành phố; bao gồm 62 xã với 230 địa bàn điều tra hộ DTTS và 38 xã/TT thuộc Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ.

III. Thời điểm và thời gian điều tra

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm xác định nhân khẩu thực tế thường trú để lập Bảng kê phục vụ cho công tác chọn mẫu điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin Điều tra DTTS tại các địa bàn điều tra bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và kết thúc chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 năm 2019.

IV. Nội dung điều tra và phiếu điều tra

1. Nội dung điều tra

1.1. Nội dung điều tra tại hộ

Thông tin chung về dân số

- Các Thông tin cá nhân (họ và tên, giới tính, tuổi);
- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Tình trạng biết đọc và biết viết tiếng dân tộc, tiếng phổ thông;
- Trình độ học vấn và trình độ nghề, kỹ năng nghề;
- Tình trạng hôn nhân;
- Tuổi kết hôn lần đầu;
- Tình trạng sử dụng thẻ bảo hiểm y tế;
- Tình trạng di cư, cấp hộ khẩu tại nơi đến;
- Tình trạng lao động và việc làm.

Thông tin về lịch sử sinh của nữ vị thành niên từ 10-14 tuổi và phụ nữ từ 15-49 tuổi

- Tuổi sinh con lần đầu;
- Số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết;
- Số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất;
- Tình hình sử dụng biện pháp tránh thai.

Thông tin về người chết của hộ trong 12 tháng qua (từ 1/10/2018 đến 1/10/2019):

- Số người chết;
- Thông tin cá nhân của người chết (giới tính, tuổi và thời gian chết);
- Nguyên nhân chết, chết do thai sản.

Thông tin về nhà ở và điều kiện sinh hoạt của hộ

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Diện tích sàn xây dựng của ngôi nhà/căn hộ;
- Loại nhiên liệu (năng lượng) chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính để sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số điều kiện sinh hoạt khác của hộ.

Thông tin về số lượng từng loại gia súc chủ yếu của hộ.

Thông tin về tình hình văn hóa - xã hội và tiếp cận dịch vụ công cộng của hộ.

1.2. Nội dung điều tra tại Ủy ban nhân dân xã

- Thông tin chung về đặc điểm của xã;
- Thông tin về sử dụng điện, đường, giao thông;
- Trường học và trình độ giáo viên;
- Bưu điện, nhà văn hóa, thông tin liên lạc;
- Y tế và vệ sinh môi trường;
- Chợ và cụm/khu công nghiệp;
- Điều kiện làm việc và trình độ của cán bộ, công chức cấp xã;
- Tôn giáo, tín ngưỡng và an ninh.

2. Phiếu điều tra

Điều tra DTTS sử dụng 02 loại phiếu để thu thập thông tin, cụ thể như sau:

Phiếu 01-HO/ĐTDT (viết gọn là Phiếu hộ): Thu thập thông tin về nhân khẩu học, điều kiện nhà ở và điều kiện kinh tế - xã hội của hộ;

Phiếu 02-XA/ĐTDT (viết gọn là Phiếu xã): Thu thập thông tin của xã thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

V. Loại điều tra, người cung cấp thông tin và phương pháp thu thập thông tin

1. Loại điều tra

Điều tra DTTS là cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện đến cấp huyện về một số chỉ tiêu nhân khẩu học của các dân tộc nói chung và từng dân tộc thiểu số chủ yếu trong huyện nói riêng. Riêng đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 10.000 người trên toàn quốc, theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019), sẽ tiến hành điều tra toàn bộ những hộ thuộc nhóm dân tộc thiểu số này tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Mẫu Điều tra DTTS được thiết kế và chọn theo phương pháp phân tầng hai giai đoạn.

Giai đoạn 1: Xác định số địa bàn vùng dân tộc thiểu số cần điều tra mẫu và chọn các địa bàn mẫu theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ dân tộc thiểu số;

Giai đoạn 2: Chọn mẫu hộ dân tộc thiểu số từ danh sách hộ dân tộc thiểu số của địa bàn điều tra mẫu. Các hộ dân tộc thiểu số được chọn hệ thống khoảng cách. Số hộ dân tộc thiểu số được chọn mẫu chiếm khoảng 40% tổng số hộ dân tộc trên phạm vi cả nước.

2. Người cung cấp thông tin

Đối với Phiếu hộ: Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú, các trường hợp chép, thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ. Đối với

những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra.

Riêng thông tin về lao động việc làm, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là người từ 15 tuổi trở lên; các thông tin về lịch sử sinh, súc khỏe sinh sản, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nữ vị thành niên từ 10-14 tuổi và phụ nữ từ 15-49 tuổi.

Đối với Phiếu xã: Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch xã, công chức thống kê văn phòng xã hoặc người am hiểu về các đặc điểm chung của xã là người cung cấp thông tin Phiếu xã

3. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra DTTS sử dụng hai phương pháp thu thập thông tin: Phỏng vấn trực tiếp và UBND xã tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (viết gọn là phiếu điện tử); trường hợp bất khả kháng đối với số ít địa bàn điều tra không thể ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập số liệu thì điều tra viên sử dụng phiếu giấy để ghi chép thông tin. Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, điều tra viên có thể hỏi những thành viên khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được sử dụng để thu thập thông tin Phiếu hộ.

- UBND xã tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS: Người cung cấp thông tin Phiếu xã được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS (viết gọn là phiếu trực tuyến). Phương pháp tự cung cấp thông tin được áp dụng đối với Phiếu xã.

VI. Các Danh mục và Bảng phân loại thống kê

Điều tra DTTS sử dụng 09 danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

5. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

6. Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

7. Danh mục các tôn giáo được Nhà nước Việt Nam công nhận và cấp đăng ký hoạt động;

8. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

9. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. Quy trình xử lý thông tin

1. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a. **Phiếu trực tuyến:** Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi UBND cấp xã hoàn thành tự điền thông tin.

b. **Phiếu điện tử:** Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu được giám sát viên cấp huyện, tỉnh và trung ương kiểm tra, duyệt và nghiệm thu để sử dụng biên soạn số liệu.

c. **Phiếu giấy:** phiếu giấy được làm sạch, nghiệm thu và nhập tin bằng bàn phím tại địa phương. Dữ liệu điều tra phiếu giấy được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của phiếu trực tuyến và phiếu điện tử phục vụ cho công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả Điều tra DTTS.

Dữ liệu Điều tra DTTS được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để phục vụ phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả.

2. Xử lý dữ liệu bảng kê

Xây dựng và xử lý các cơ sở dữ liệu bảng kê hộ dân cư phục vụ phân công điều tra viên thực hiện các địa bàn điều tra để thực hiện phiếu điện tử và phân cấp quản lý trong quá trình điều tra. Xây dựng phần mềm chọn mẫu điều tra dựa trên thông tin của bảng kê hộ.

3. Xử lý dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS

Xây dựng và xử lý cơ sở dữ liệu quản lý và điều hành của Điều tra DTTS. Trong đó, xử lý và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện điều tra và các thông báo nghiệp vụ trong quá trình điều tra thực địa.

4. Tổng hợp biểu đầu ra

Thực hiện thiết kế biểu đầu ra và biên soạn kết quả các biểu đầu ra dựa trên dữ liệu điều tra đã được kiểm tra, làm sạch.

VIII. Kế hoạch tiến hành

Điều tra DTTS được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Rà soát địa bàn điều tra và bảng kê hộ	Tháng 7-8/2019	Cục Thống kê	Chi cục Thống kê

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Chọn hộ điều tra Phiếu hộ	Tháng 8/2019	Cục Thống kê	
3	Cập nhật bảng kê hộ	Tháng 9/2019	Cục Thống kê	Chi cục Thống kê
4	Tuyên chọn ĐTV, tổ trưởng, giám sát viên	Tháng 9/2019	Cục Thống kê	Chi cục Thống kê
5	Tập huấn cấp Tỉnh	Tháng 9/2019	Cục Thống kê	CCTK, Ban Dân tộc Tỉnh
6	Tập huấn cấp huyện	Tháng 9/2019	CCTK	Phòng Dân tộc cấp huyện
7	Tuyên truyền cho cuộc điều tra	Tháng 10/2019	Cục Thống kê	CCTK, Phòng Dân tộc các huyện và xã
8	Thu thập thông tin Phiếu xã	Tháng 10/2019	Ủy ban nhân dân cấp xã	
9	Thu thập thông tin Phiếu hộ	Tháng 10/2019	Cục Thống kê	CCTK
10	Giám sát, kiểm tra thu thập thông tin tại địa bàn	Tháng 10/2019	Cục Thống kê	Ban Dân tộc Tỉnh, CCTK, phòng dân tộc huyện
11	Nghiệm thu Phiếu hộ tại các cấp	Tháng 10-11/2019	Cục Thống kê,	Chi cục Thống kê
12	Ghi mã ngành, nghề	Tháng 02/2020	CTK	CCTK

IX. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

1. Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn điều tra, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Các địa bàn điều tra dân tộc thiểu số được xác định từ kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Chi cục Thống kê chịu trách nhiệm và phối hợp với cán bộ địa phương có địa bàn điều tra tiến hành rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê số hộ, số người; Cục Thống kê có trách nhiệm chọn hộ điều tra theo Chương trình chọn mẫu hộ dân tộc thiểu số do Vụ Thống kê dân số và Lao động cung cấp.

b) Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

Chi cục Thống kê có trách nhiệm tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra gồm điều tra viên, tổ trưởng. Điều tra DTTS có nội dung phức tạp vì phải tiếp cận hộ là người dân tộc thiểu số nên việc thu thập các thông tin điều tra sẽ gặp nhiều khó khăn. Do vậy, cần tuyển chọn đúng và đủ lực lượng tham gia điều tra để bảo đảm yêu cầu chất lượng và ổn định lực lượng thu thập thông tin.

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi tập huấn dành cho điều tra viên; trực tiếp đến các đơn vị điều tra thuộc các địa bàn điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin trong phiếu điều tra theo

đúng yêu cầu; thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn đối với điều tra viên khi tiến hành thu thập thông tin; phối hợp với tổ trưởng hoàn thành các công việc có liên quan khác.

Đối với Phiếu xã, người cung cấp thông tin phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn Phiếu xã; tuân thủ các quy trình tự cung cấp thông tin và trả lời đầy đủ các câu hỏi được nêu trong Phiếu xã.

- Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn hoặc tổ trưởng dân phố, Hội nông dân, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ,... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc điều tra; quản lý, điều hành, giám sát điều tra viên tại các địa bàn điều tra được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện điều tra tới Chi cục Thống kê cấp huyện.

(2) Yêu cầu tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Điều tra viên phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ tốt, hiểu văn hóa của người dân tộc thiểu số và am hiểu về địa bàn được phân công thực hiện điều tra. Điều tra viên cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong điều tra.

- Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của điều tra viên. Tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên là công chức văn phòng- thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý điều tra viên trong thời gian điều tra tại địa bàn theo quy định.

(3) Số lượng điều tra viên, tổ trưởng cần tuyển dụng

- Điều tra viên: Đối với các địa bàn điều tra vùng sâu vùng xa: 01 điều tra viên thực hiện thu thập thông tin tại 01 địa bàn điều tra. Đối với các địa bàn còn lại: 01 điều tra viên thực hiện thu thập thông tin tại 02 địa bàn điều tra. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 5% số điều tra viên dự phòng. (Có phụ lục kèm theo)

- Đối với phiếu xã: Mỗi xã/phường tuyển chọn 01 người tự cung cấp thông tin Phiếu xã trên Trang thông tin điện tử của Điều tra DTTS.

- Tổ trưởng: Mỗi xã/phường được tuyển chọn 01 tổ trưởng.

c) *Tuyển chọn giám sát viên*

Điều tra DTTS gồm 02 cấp giám sát: giám sát viên cấp tỉnh, giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng và điều tra viên, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho các giám sát viên cấp dưới, tổ trưởng và điều tra viên.

d) *Tập huấn nghiệp vụ điều tra*

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được thực hiện ở 02 cấp:

- *Cấp Tỉnh*: Cục Thống kê tổ chức tập huấn cho giám sát viên cấp Tỉnh (bao gồm cán bộ Cục Thống kê và Ban Dân tộc Tỉnh), giảng viên cấp huyện và

Đại diện Lãnh đạo Phòng Dân tộc huyện. Mỗi lớp tập huấn thực hiện trong 04 ngày, trong đó có 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị và phần mềm để thực hiện phiếu điện tử.

Riêng các huyện: Thành phố Biên Hòa, huyện Thống Nhất, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch mời điều tra viên, tổ trưởng về tập huấn tại cấp tỉnh do có ít địa bàn điều tra.

- *Cấp Huyện:*

+ Tập huấn nghiệp vụ ghi Phiếu xã cho người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin Phiếu xã và giám sát viên cấp huyện. Thời gian tập huấn trong 01 ngày bao gồm thời gian hướng dẫn sử dụng phiếu trực tuyến.

+ Tập huấn nghiệp vụ ghi Phiếu hộ cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên. Thời gian tập huấn là 03 ngày, trong đó có 01 ngày hướng dẫn sử dụng phiếu điện tử.

d) *Tài liệu điều tra*

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu điều tra, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị di động trong điều tra, quy trình kiểm tra logic phiếu, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu, quy trình quản lý mạng lưới và lực lượng tham gia điều tra và các tài liệu có liên quan khác được Cục Thống kê phê duyệt và phân phối cho Chi cục Thống kê theo kế hoạch.

2. Công tác điều tra thực địa

Chi cục Thống kê tổ chức điều tra tại địa bàn điều tra được chọn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại đúng hộ được chọn điều tra, đạt yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định. Điều tra viên thực hiện thu thập thông tin và hoàn thiện phiếu điện tử.

Chi cục Thống kê phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ghi Phiếu xã theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Điều tra DTTS thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát trong tất cả các khâu của cuộc điều tra, trong đó tập trung vào quá trình rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, tập huấn, thu thập thông tin tại hộ và ghi mã phiếu điều tra. Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra.

4. Nghiệm thu phiếu điều tra, bàn giao tài liệu

Phiếu điều tra được nghiệm thu ngay trong quá trình điều tra thực địa đối với các phiếu điện tử và phiếu trực tuyến.

5. Ghi mã phiếu điều tra

Cục Thống kê chịu trách nhiệm ghi mã ngành, nghề trên cơ sở dữ liệu điều tra theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê

6. Tổ chức thực hiện

Ngoài những nhiệm vụ đã được phân công ở các nội dung nêu tại các Mục IX trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau đây:

a/ *Cục Thống kê* chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức toàn diện cuộc điều tra tại địa phương theo đúng phương án điều tra và hướng dẫn của Tổng cục, bao gồm các nội dung: rà soát địa bàn; rà soát và cập nhật bảng kê hộ; tuyển chọn, tập huấn cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp tỉnh, cấp huyện; chọn mẫu; điều tra thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin; ghi mã; tổ chức nghiệm thu kết quả phiếu điều tra điện tử tại các cấp ở địa phương; in các tài liệu phục vụ tập huấn các cấp tại địa phương; nhập tin phiếu giấy (nếu có) và thực hiện các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian rà soát, cập nhật bảng kê và điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, Cục Thống kê phối hợp Ban Dân tộc tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát người rà soát, cập nhật bảng kê, điều tra viên và tổ trưởng. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng và giám sát viên.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và nhân dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Dân tộc tỉnh, sở ngành liên quan) xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thu thập thông tin tại địa bàn, thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

b) *Chi cục Thống kê* có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên và tổ trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo phân công của Cục Thống kê. Trong giai đoạn chuẩn bị và trong thời gian điều tra, Chi cục Thống kê chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân huyện (Phòng Dân tộc huyện, phòng ban có liên quan) và Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thu thập thông tin tại xã và địa bàn điều tra.

7. Cơ quan phối hợp thực hiện điều tra

a) *Ban Dân tộc tỉnh* trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp Cục Thống kê thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Rà soát danh sách địa bàn điều tra của tỉnh; cập nhật bảng kê hộ;
- Cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên cấp tỉnh. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê tổ chức;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn thực hiện chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện phối hợp Chi Cục Thống kê tham gia chỉ đạo, tổ chức cuộc điều tra trên địa bàn huyện, cụ thể:

- + Rà soát danh sách địa bàn điều tra; cập nhật bảng kê hộ;
- + Cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên cấp huyện. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê hoặc Chi cục Thống kê tổ chức;
- + Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định tại kế hoạch này.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Cung cấp đầy đủ thông tin trong Phiếu xã theo quy định của kế hoạch này;
- Vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa trên địa bàn để nhân dân ủng hộ, hợp tác với điều tra viên trong việc cung cấp thông tin. Phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn công tác, điều tra viên và tổ trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ cuộc Điều tra DTTS.

10. Kinh phí điều tra

Kinh phí Điều tra DTTS do ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Kế hoạch này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Vụ TK Dân số và Lao động; (để báo cáo);
- Ban lãnh đạo Cục Thống kê;
- Ban dân tộc tỉnh (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các huyện/TP (để phối hợp);
- Chi cục Thống kê các huyện/thành phố (để thực hiện);
- Lưu VT, DSVX.



Nguyễn Xuân Quang

Phụ lục 4:

Số lượng Điều tra viên và Tổ trưởng chia theo huyện/thành phố

(Điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019)

STT	Đơn vị	Số địa bàn	Tổng số ĐTV (người)	Chia ra			Tổ trưởng (1 người/xã)
				ĐTV chính thức	Vùng còn lại (1người/2 ĐB)	ĐTV dự phòng (5%)	
	Toàn tỉnh	230	226	190	25	11	62
1	TP. Biên Hòa	2	2	-	2	0	2
2	TP. Long Khánh	18	16	8	7	1	9
3	H. Tân Phú	24	25	23	1	1	9
4	H. Vĩnh Cửu	28	17	4	12	1	4
5	H. Định Quán	41	43	41	-	2	8
6	H. Trảng Bom	50	53	50	-	3	6
7	H. Thống Nhất	10	11	9	1	1	4
8	H. Cẩm Mỹ	26	27	26	-	1	9
9	H. Long Thành	2	2	2	-	0	2
10	H. Xuân Lộc	27	28	27	-	1	7
11	H. Nhơn Trạch	2	2	-	2	0	2

Phụ lục 3:

Số địa bàn điều tra DTTS chia theo huyện
(Điều tra 53 Dân tộc thiểu số năm 2019)

STT	Đơn vị	Tổng số	Nhóm 1 (toàn bộ)	Nhóm 2 (30 hộ/ĐB)	Nhóm 3 (40 hộ/ĐB)
1	TP. Biên Hòa	2	2	-	-
2	TP. Long Khánh	18	2	10	6
3	H. Tân Phú	24	2	13	9
4	H. Vĩnh Cửu	28	4	7	17
5	H. Định Quán	41	6	27	8
6	H. Trảng Bom	50	21	10	19
7	H. Thống Nhất	10	4	2	4
8	H. Cẩm Mỹ	26	3	17	6
9	H. Long Thành	2	2	-	-
10	H. Xuân Lộc	27	2	16	9
11	H. Nhơn Trạch	2	2	-	-
Tổng số		230	50	102	78